Bảng kiểu xếp chồng (Cascading Style Sheet)

* CSS là một ngôn ngữ định kiểu
* Thuận lợi của CSS
  + Tái sử dụng mã (code):
  + Giảm mã HTML:
  + Độc lập thiết bị:

Cách làm việc của CSS

Cú pháp trong CSS

* Nhiều khai báo trong 1 định kiểu
* Định kiểu nhiều thẻ cùng 1 lúc
* Đơn vị đo lường dùng trong CSS
  + Relative(Tương đối): em; ex ; px; %
  + Absolute(Tuyệt đối): pt = 1/72 inch; pc = 12pt, in

Các loại bảng kiểu: 3 kiểu

* Bảng kiểu định tuyển(inline style sheet): là các kiểu viết trong thuộc tính style

CSS cung cấp 4 kiểu bộ chọn (selector)

* Type selector:
* Class selector:
* ID delector:
* Universal selector:

Thuộc tính Text và Font:

Text:

* Color: màu văn bản
* Text-align : căn lề
* Text-decoration: hiệu ứng gạch chân(under-line), gạch ngang(line-thourgh).
* Text – indent: căn chỉnh đoạn thụt đầu dòng.
* Text – transform: chỉnh chứ in hoa(uppercase), in thường, viết hoa kí tự đầu mỗi từ(capitalize).
* Word-spacing: tăng giảm khoảng cách giữa các từ

Font:

* Font-family: font văn bản
* Font – size: cỡ chữ
* Font – style: nghiêng, in đậm